

Số: 341/2020/QĐST - HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 09 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 298/2020/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Đình T, sinh năm 1973;

Nơi ĐKNKTT: Xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện nay: Phường Ô, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

Bị đơn: Chị Tô Thị Th, sinh năm 1984;

Nơi ĐKNKTT: Xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi đăng ký tạm trú: Phường Ô, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

Chỗ ở hiện nay: Xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Đình T và chị Tô Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Đình T và chị Tô Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đỗ Đình T và chị Tô Thị Th có 02 con chung là Đỗ Quang Tr, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2005 và Đỗ Mạnh D, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2009. Khi ly hôn, anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đỗ Quang Tr cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đỗ Mạnh D cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T, chị Th không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh T và chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đỗ Đình T tự nguyện nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 7.800.000đ (bảy triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005400 ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Anh T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 7.650.000đ (bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường Cửa Ông;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Đạt

